TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy
Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Văn Tòng
Ông Trương Văn Bắc

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Mai Cẩm Vân - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn R, R, xã Y, tỉnh Thanh Hóa
Có đơn xin xét xử mặt.

Bị đơn: Anh Đinh Quang B, sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn R, R, xã Y, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Theo đơn khởi kiện ngày 16/5*/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Quang B tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2002 nhưng đến ngày 22/01/2025 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại U, huyện N cũ (nay là xã Y), tỉnh Thanh Hóa. Mâu thuẫn sinh từ năm 2021. Nguyên nhân do: tính cách không hợp, quan điểm sống không giống nhau nên vợ chồng thường xảy ra xung đột, to tiếng với nhau.

Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng; tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Đinh Quang B.

- *Về con chung:* Chị và anh Đinh Quang B có 03 con chung là:

+ Đinh Quang T, sinh ngày 09/3/2003;

+ Đinh Thị Hoài T1, sinh ngày 02/10/204;

+ Đinh Quang L1, sinh ngày 31/01/20211.

Các cháu T và T1 đã trên 18 tuổi nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu L1, hiện phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi cháu L1 và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Nguyễn Thị L còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh các cháu Đinh Quang T, Đinh Thị Hoài T1, Đinh Quang L1; Căn cước công dân của chị (bản sao có chứng thực); Giấy xác nhận thông tin về cư trú của vợ chồng; Đơn đề nghị không tiến hành hoà giải tại Trung tâm H; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa và Đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Về phía bị đơn,* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh Đinh Quang B các văn bản tố tụng của Tòa án, bao gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa ... nhưng anh B không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Tòa án đã đến nhà anh B để hỏi ý kiến của anh về yêu cầu khởi kiện của chị L.

* *Tại Biên bản ghi lời khai ngày 04/8/2025,* anh Đinh Quang B thừa nhận cơ sở kết hôn và tình trạng hôn nhân của vợ chồng đúng như chị L đã trình bày trình bày. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh xét thấy vợ chồng cần đoàn tụ để cung nuôi dạy con cái nên anh không đồng ý ly hôn chị L. Về con chung, anh B công nhận số con chung của vợ chồng như chị L đã trình bày. Anh đề nghị Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi con chung theo nguyện vọng của cháu Đinh Quang L1, người không trực tiếp nuôi con chung không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và công nợ, anh L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại Đơn đề nghị ngày 19/6/2025,* Cháu Đinh Quang L1 là con của chị L và anh B trình bày nguyện vọng được ở với chị L.

* *Tại các biên bản xác minh ngày 04/8/2025*, ông Quách Văn C là Bí thư chi bộ thôn R, xã Y, tỉnh Thanh Hóa cung cấp thông tin:

- Về hôn nhân: Anh Đinh Quang B kết hôn với chị Nguyễn Thị L có đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung, hai bên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột. Chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Hiện nay, chị L và anh B đã sống ly thân.

- Về con chung: Chị L và anh B có anh Đinh Quang B có 03 con chung là: Đinh Quang T, sinh ngày 09/3/2003; Đinh Thị Hoài T1, sinh ngày 02/10/204; Đinh Quang L1, sinh ngày 31/01/20211.

** Tại phiên tòa:* Chị Nguyễn Thị L có đơn xin xử vắng mặt, anh Đinh Quang B vắng mặt không có lý do.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Vân A. Theo đó, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đinh Quang B; giao cho cháu Đinh Quang L1 cho anh Đinh Quang B trực tiếp nuôi dưỡng; anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Về án phí, đề nghị buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên đương sự là về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn xã Y, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh B không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tô tụng Dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh B.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Quang B tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2002 nhưng đến ngày 22/01/2025 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã U, huyện N cũ (nay là xã Y), tỉnh Thanh Hóa nên hôn nhân giữa chị L và anh B được coi là hôn nhân hợp pháp từ ngày 22/01/2025 là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2021. Nguyên nhân do: tính cách không hợp, quan điểm sống không giống nhau nên vợ chồng thường xảy ra xung đột, to tiếng với nhau. Chị L và anh B đã sống ly thân từ tháng 01/2025 đến nay. Chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế

đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh B, chấp nhận yêu cầu của chị L. Theo đó, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đinh Quang B là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Quang B có 03 con chung là: Đinh Quang T, sinh ngày 09/3/2003; Đinh Thị Hoài T1, sinh ngày 02/10/204 và Đinh Quang L1, sinh ngày 31/01/20211. Xét nguyện vọng của chị L và anh B về trách nhiệm nuôi con chung thấy rằng: Chị L đề nghị được trực tiếp nuôi cháu L1, anh B tôn trong sự lựa chọn của cháu L1, cháu L1 có nguyện vọng được ở với chị L; chị L và anh B đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L; giao cháu Đinh Quang L1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Anh B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Quang B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Đinh Quang B không phải chịu án phí.

[7] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, nhân dân Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào: Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đinh Quang B.

Về con chung: Giao cháu Đinh Quang L1, sinh ngày 31/01/20211, là con chung của chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Quang B cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Anh Đinh Quang B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005615 ngày 26/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh cũ (này là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9), tỉnh Thanh Hóa; chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9;*
- *UBND xã Y;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *Phòng THADS khu vực 9 (để thi hành);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Đình Huy